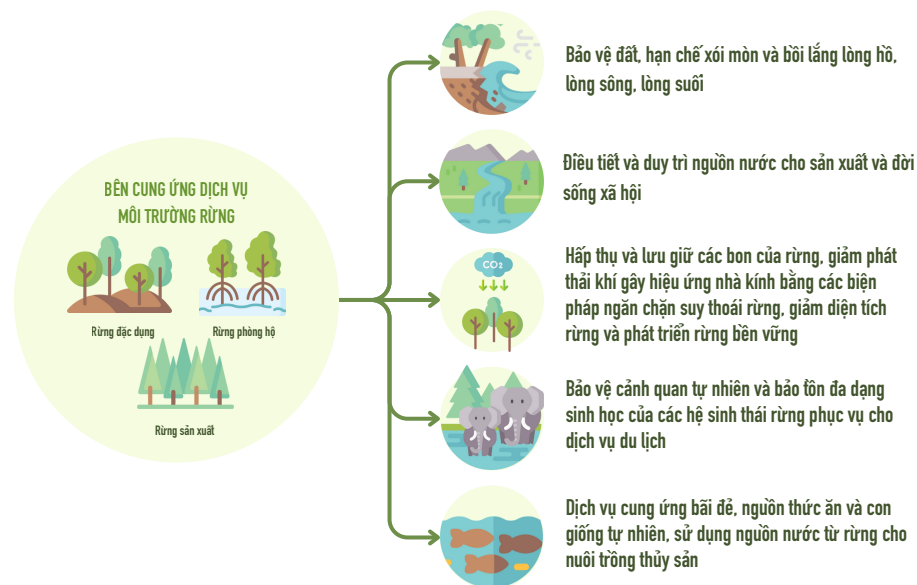


Giới thiệu về cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng

Sau 2 năm thí điểm thực hiện chi trả DVMTR tại Sơn La và Lâm Đồng, tới năm 2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định 99/2010/NĐ-CP³ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, trong đó quy định “Tổ chức, cá nhân được hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng phải chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng”. Nghị định 147/2016/NĐ-CP⁴ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, đã làm rõ bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng chính là “các chủ rừng của các khu rừng tạo ra dịch vụ đã cung ứng”. Đây chính là cơ sở cho cơ chế chi trả DVMTR được vận hành một cách có hệ thống trên quy mô cả nước từ năm 2011 đến nay.

Theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP⁵, hiện nay có 5 nhóm đối tượng đang phải thực hiện chi trả DVMTR gồm cơ sở sản xuất thủy điện, cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, và cơ sở nuôi trồng thủy sản⁶. Nghị định này cũng nêu rõ, rừng được chi trả tiền DVMTR là các khu rừng (rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, và rừng sản xuất) có cung cấp một hay nhiều dịch vụ môi trường rừng.

5 LOẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG



Chi trả dịch vụ môi trường rừng – nền tảng cho cơ chế chia sẻ lợi ích từ REDD+

Tiếp nối bản tin về hành trình REDD+ tại Việt Nam (số 4/2025), bản tin này sẽ đi sâu phân tích vai trò của cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) trong việc hình thành và triển khai thực hiện cơ chế chia sẻ lợi ích trong các hoạt động REDD+ tại Việt Nam. Với lịch sử hơn 15 năm vận hành, cơ chế này là một minh chứng cho thấy Việt Nam đã và đang tăng cường một cơ chế chia sẻ lợi ích dựa trên các DVMTR giữa các bên liên quan, trong đó bao gồm cộng đồng dân cư, các doanh nghiệp sử dụng và hưởng lợi từ DVMTR. Trên cơ sở đó, cơ chế này sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc chi trả và chia sẻ lợi ích từ các-bon trên khuôn khổ phát triển thị trường các-bon rừng trong nước.

Lưu ý: Ngoài cơ chế chi trả DVMTR, Việt Nam còn có các chương trình hành động khác góp phần vào công tác chia sẻ lợi ích từ REDD+, đặc biệt hướng tới các đối tượng yếu thế như người dân tộc miền núi, cộng đồng địa phương, bao gồm: Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025¹, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030². Tuy nhiên, bài viết này sẽ chỉ đặt trọng tâm vào phân tích vai trò của cơ chế chi trả DVMTR.

¹ <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=206117>

² <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=204285>

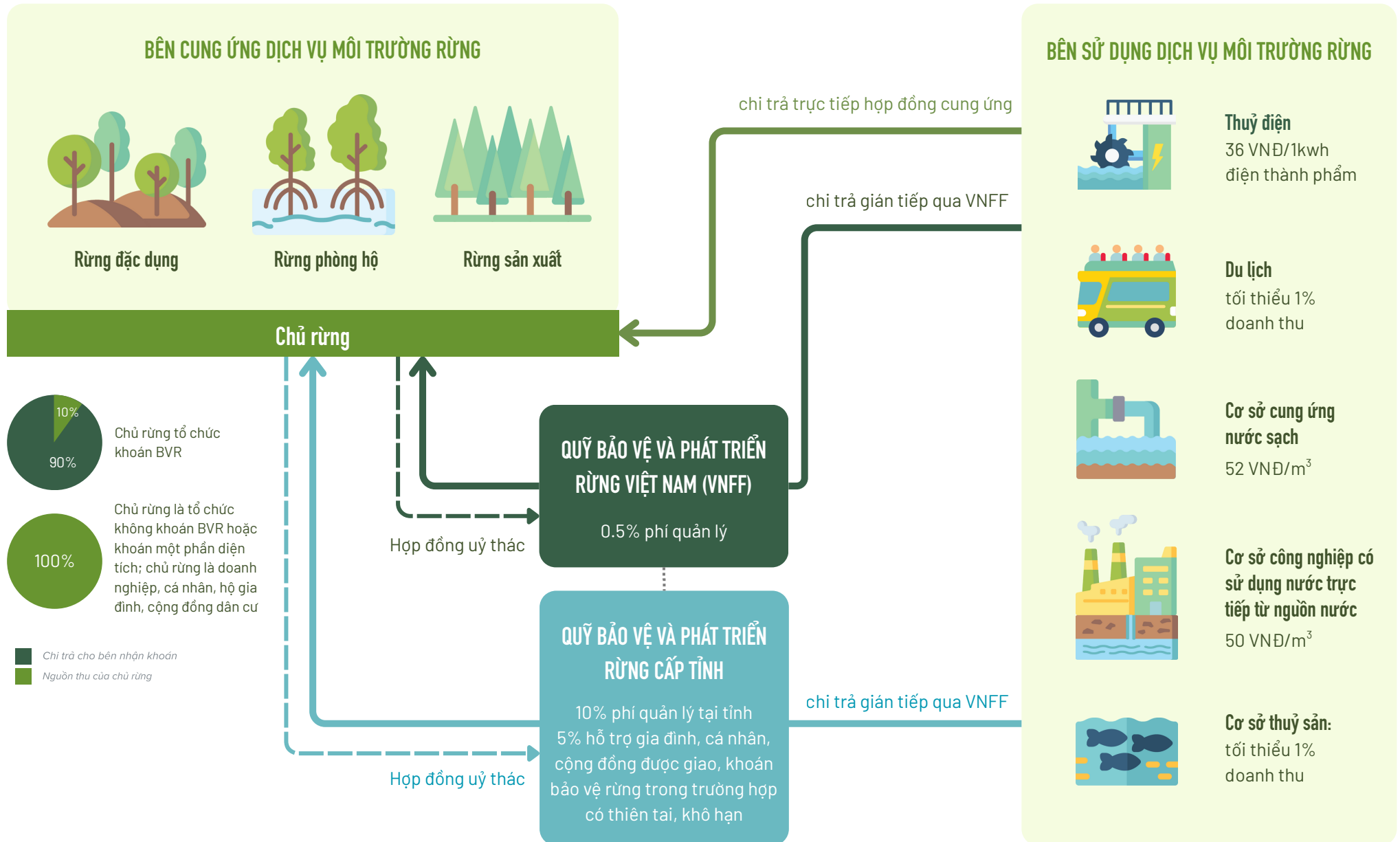
³ <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=96829>

⁴ <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=187008>

⁵ <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=195435>

⁶ Nghị định 156/2018/NĐ-CP quy định 6 nhóm đối tượng sẽ phải thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng, trong đó có 5 nhóm phải thực hiện chi trả theo cơ chế chi trả DVMTR hiện nay là cơ sở sản xuất thủy điện, cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, cơ sở nuôi trồng thủy sản. Đối với nhóm đối tượng gây phát thải khí nhà kính lớn, hiện Bộ Nông nghiệp và Môi trường vẫn đang hoàn thiện xây dựng Nghị định quy định chi tiết đối tượng, hình thức chi trả, mức chi trả, quản lý, sử dụng tiền chi trả dịch vụ về hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng.

Hình 1. Biểu đồ minh họa tóm tắt cơ chế chi trả DVMTR (Nghị định 156/2018/NĐ-CP)



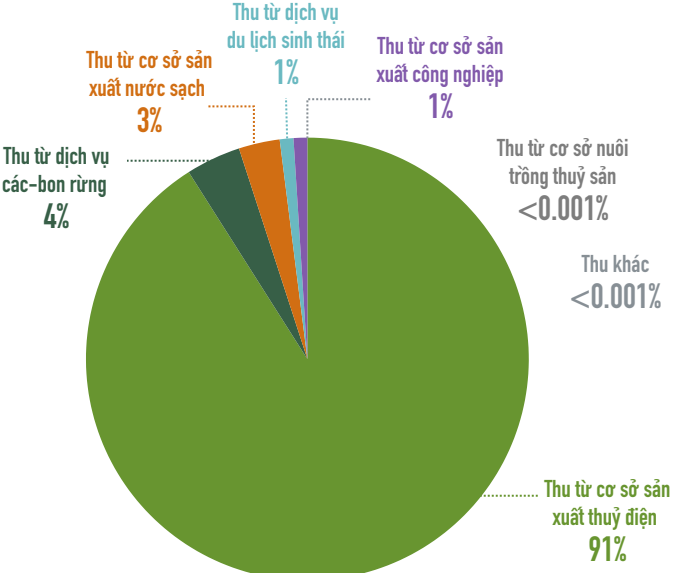
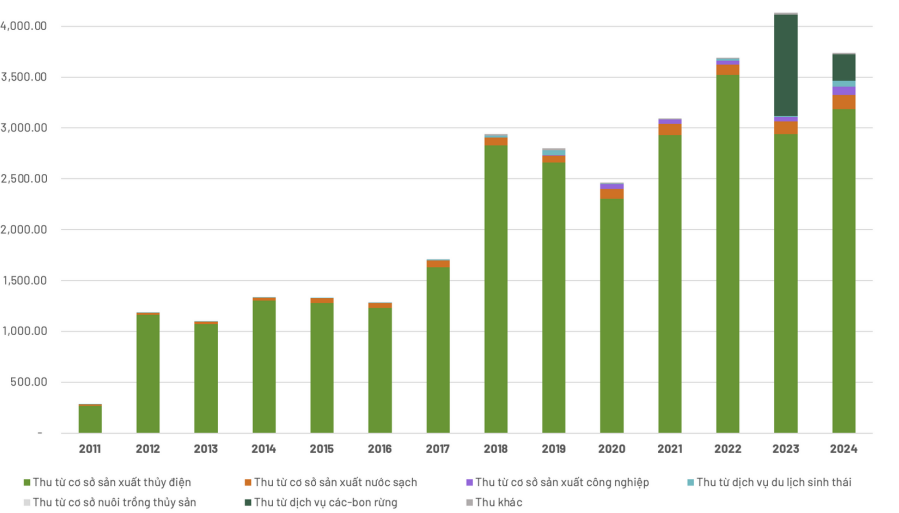
Hình 1 minh họa tóm tắt những nguyên tắc cơ bản của cơ chế chi trả DVMTR và sử dụng tiền DVMTR. Đáng lưu ý, chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp sẽ được sử dụng toàn bộ số tiền dịch vụ môi trường rừng để quản lý bảo vệ, phát triển rừng theo nhu cầu của gia đình, cá nhân, cộng đồng, hoặc doanh nghiệp. Đối với chủ rừng là tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp), tức là các Ban quản lý rừng, tùy vào tình hình khoán bảo vệ rừng cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, quy định về sử dụng tiền chi trả DVMTR cho công tác quản lý các khu rừng cung ứng DVMTR⁷ sẽ khác nhau: chủ rừng được trích 10% trong trường hợp có khoán bảo vệ rừng, và được sử dụng 100% trong trường hợp không khoán hoặc khoán một phần diện tích. Số tiền trích để chi cho công tác quản lý của chủ rừng sau khi trừ chi phí cho các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng được coi là nguồn thu của chủ rừng và được quản lý theo quy định pháp luật về tài chính phù hợp với loại hình tổ chức của chủ rừng. Số tiền còn lại sau khi trích kinh phí quản lý được chủ rừng chi trả cho bên nhận khoán theo quy định tại Nghị định 156/2018/NĐ-CP.

Hộ gia đình, cá nhân, và cộng đồng dân cư dù không sở hữu rừng cũng có thể được hưởng lợi từ cơ chế chi trả DVMTR thông qua nhận khoán bảo vệ rừng với các chủ rừng, hoặc thông qua khoán dự phòng (5% tổng số tiền DVMTR thu được gián tiếp qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh) để hỗ trợ cá nhân, cộng đồng được giao, khoán bảo vệ rừng trong trường hợp có thiên tai, khô hạn. Ngoài ra, trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng cũng được nhận chi trả DVMTR và sử dụng kinh phí này để chi trả cho người bảo vệ rừng (trong đó có thể bao gồm cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư). Tuy vậy, trên thực tế, chủ rừng không có nghĩa vụ phải giao khoán bảo vệ rừng cho cá nhân, hộ gia đình hay cộng đồng địa phương. Chính vì lẽ đó, ngoài khoán dự phòng 5% đã nêu, khó có thể đảm bảo rằng những nhóm yếu thế này sẽ nhận được lợi ích kinh tế đáng kể từ cơ chế chi trả DVMTR.

Từ năm 2011 đến hết 2024, tổng thu tiền DVMTR là 30.086,6 tỷ đồng (Hình 2a). Với nguồn thu có xu hướng tăng dần từ 2011 đến nay, chính sách chi trả DVMTR đã và đang dần trở thành một cơ chế tài chính lâm nghiệp mới, huy động vốn đầu tư từ khối tư nhân thay vì dựa vào ngân sách nhà nước, đồng thời tạo ra mối quan hệ chặt chẽ giữa các chủ rừng và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hưởng lợi từ DVMTR. Tuy nhiên, thống kê cơ cấu nguồn thu DVMTR từ 2011 đến hết 2024 cho thấy sự mất cân đối đáng kể giữa các đối tượng cần đóng tiền DVMTR, với 91% nguồn thu đến từ các cơ sở sản xuất thủy điện (Hình 2b). Mặc dù mới bắt đầu đóng góp vào cơ chế DVMTR dưới dạng thí điểm tại Bắc Trung Bộ trong năm 2023-2024, nguồn thu từ dịch vụ các-bon rừng đã vượt qua tổng nguồn thu tích lũy từ các cơ sở sản xuất nước sạch và du lịch sinh thái – các lĩnh vực đã đóng góp liên tục kể từ năm 2011. Điều này minh chứng cho tiềm năng to lớn của dịch vụ các-bon rừng trong việc tăng cường hiệu quả của cơ chế chi trả DVMTR. Ngược lại, đóng góp từ các cơ sở sản xuất công nghiệp và nuôi trồng thủy sản vẫn còn rất hạn chế và không đều đặn, với tổng mức thu góp lại chiếm chưa đến 2% tổng số tiền đã thu được từ DVMTR trong toàn bộ giai đoạn từ năm 2016 đến nay.

⁷ Kinh phí chi cho hoạt động quản lý bao gồm: xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, các hạng mục công trình lâm sinh, các công trình cơ sở kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ và phát triển rừng; các hoạt động tuần tra, truy quét các điểm nóng, xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; mua sắm tài sản, công cụ, dụng cụ, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa tài sản trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ rừng; lập hồ sơ, xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng; kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu, tuyên truyền, vận động, đào tạo, tập huấn, hội nghị và các hoạt động khác phục vụ công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng; chi trả lương và các khoản cơ tính chế lương (cho các đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước và các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong trường hợp không được đảm bảo chi trả lương và các khoản cơ tính chế lương); các hoạt động khác phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (Nghị định 156/2018/NĐ-CP).

Hình 2. Nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng và các-bon rừng từ 2011 đến nay, ĐVT tỷ đồng (Nguồn: VNFF)



Đóng góp của cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng trong chương trình REDD+ cấp vùng theo thẩm quyền: từ ERPA Bắc Trung Bộ đến đàm phán ERPA Tây Nguyên – Nam Trung Bộ

Trong hơn một thập kỷ qua, cơ chế chi trả DVMTR đã có đủ thời gian để phát triển và hoàn thiện ở cả cấp quốc gia lẫn cấp tỉnh, với quy trình đã được thể chế hoá cùng việc thực hiện nghiêm túc các quy trình lập kế hoạch tài chính, thực hiện nghĩa vụ báo cáo, kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản và công khai tài chính, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong việc phân bổ, sử dụng và chia sẻ lợi ích từ nguồn tài chính này. Đối với bộ máy Quỹ từ trung ương đến địa phương, công tác thống kê mức thu DVMTR hàng năm, các hoạt động chi thường xuyên và không thường xuyên đều được trình và duyệt bởi cơ quan cấp trên có thẩm quyền (Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh). Các chủ rừng là tổ chức cũng cần thực hiện các nghĩa vụ kế toán, báo cáo quyết toán kinh phí theo quy định tại Nghị định 156/2018/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

Điều này đã giúp hệ thống này có đủ kinh nghiệm để dễ dàng tích hợp với các quy định và luật hiện hành tại Việt Nam cũng như bối cảnh của từng địa phương. Đồng thời, các bên liên quan cũng đã có thời gian để làm quen với cơ chế này, trong đó hài hoà về chia sẻ trách nhiệm và lợi ích ngoài gỗ từ rừng là nền tảng quan trọng cho việc triển khai thực hiện. Bởi lẽ đó, việc sử dụng cơ chế chi trả DVMTR làm nền tảng cho cơ chế chia sẻ lợi ích (benefit-sharing scheme) trong các chương trình và dự án REDD+ là một tầm nhìn chiến lược.

Trên thực tế, tầm nhìn này đã được chuẩn bị từ năm 2015, khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành Quyết định số 5399/QĐ-BNN-TCLN quy định thí điểm chia sẻ lợi ích trong khuôn khổ thực hiện Chương trình UN-REDD Việt Nam giai đoạn II. Đây là những thông tin đầu vào và là kinh nghiệm sơ bộ cho việc cập nhật cơ chế chi trả DVMTR sau này trong Nghị định 147/2016/NĐ-CP và Nghị định 156/2018/NĐ-CP. Với tất cả những nỗ lực này, cơ chế chi trả DVMTR đã được phát triển, thử nghiệm kỹ lưỡng và đủ kinh nghiệm để được sử dụng như một cơ chế điều phối tài chính lâm nghiệp tại Việt Nam, nhằm đảm bảo tính minh bạch và công bằng khi nhận tiền từ các Thỏa thuận Chi trả Giảm phát thải (ERPA) và chi trả cho chủ rừng, các bên tham gia bảo vệ rừng, và đầu tư vào các hoạt động REDD+ cùng các hoạt động cải thiện sinh kế cho người dân.

Một dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển và hoàn thiện cơ chế chi trả DVMTR nói trên là việc tiếp nhận chi trả cho ERPA Bắc Trung Bộ⁸ từ Ngân hàng thế giới và hoàn thành thanh toán với các bên liên quan (Hình 3). Thông qua ERPA này, Việt Nam đã chuyển nhượng 10,3 triệu tấn CO₂đ trên tổng số 16,21 triệu tấn CO₂đ đã được xác minh trong giai đoạn 2018-2024, thẩm định theo tiêu chuẩn FCPF. Thỏa thuận này đã mang về nguồn lợi tài chính từ các-bon rừng đầu tiên tại Việt Nam, với tổng số tiền là 51,5 triệu USD (Hình 2).

Để hỗ trợ cho quá trình thực hiện Kế hoạch chia sẻ lợi ích theo điều khoản chung của ERPA với FCPF, ngày 28 tháng 12 năm 2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 107/2022/NĐ-CP⁹ về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ. Nghị định này đã quy định rõ 5 nhóm đối tượng được chia sẻ lợi ích, 4 nhóm nội dung được chi trả¹⁰ với nguồn kinh phí từ ERPA, và phương thức, tiêu chí xác định số tiền chi trả. So với cơ chế chi trả DVMTR đang được vận hành toàn quốc, nội dung chi trả trong ERPA Bắc Trung Bộ theo Nghị định 107/2022/NĐ-CP đã bổ sung thêm hoạt động Đo đạc, báo cáo, thẩm định kết quả giảm phát thải cần phải thực hiện trong định mức chi 10% cho hoạt động quản lý. Đây là tiền đề cho việc thực hiện báo cáo và giám sát kết quả giảm phát thải và tín chỉ các-bon rừng theo tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn Việt Nam¹¹ và Nghị định Quy định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng đang trong quá trình hoàn thiện.

Bộ Nông nghiệp và Nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), thông qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam (VNFF) và các Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh, là cơ quan tiếp nhận và điều phối nguồn thu từ các-bon rừng (Hình 3) với một cơ chế khả tương đồng với cách hoạt động sẵn có của hệ thống chi trả DVMTR (Hình 1). Theo kết quả sơ kết thực hiện Nghị định 107/2022/NĐ-CP, trong tổng số tiền nhận được từ FCPF, chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, và cộng đồng trong vùng Bắc Trung Bộ đã được chi trả 16,9%, chủ rừng là tổ chức được chi trả 58,4% và Ủy ban nhân dân xã được chi trả khoảng 11,5%. Tổng số chủ rừng được nhận tiền từ ERPA FCPF là 68.938 chủ rừng, trong đó có hơn 67.000 chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, hơn 1.000 chủ rừng là cộng đồng, 502 Ủy ban Nhân dân xã, 137 chủ rừng là tổ chức, và 14 chủ rừng là các tổ chức khác.

⁸ Ngày 22/10/2020, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và Ngân hàng Tái thiết và Phát triển quốc tế (IBRD - thuộc nhóm Ngân hàng thế giới) đã ký Thỏa thuận Chi trả giảm phát thải (ERPA) cho 6 tỉnh vùng Bắc Trung Bộ gồm Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế (sau ngày 1/7/2025 đã sáp nhập thành các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, TP Huế).

⁹ <https://vanban.chinhphu.vn/?pageId=27160&docId=207089&classId=1&typeGroupId=4>

¹⁰ Bốn nhóm nội dung được chi trả gồm: các hoạt động lâm nghiệp để giảm phát thải khí nhà kính, hoạt động đóng góp trực tiếp cho giảm phát thải khí nhà kính, hoạt động hỗ trợ phát triển sinh kế, hoạt động quản lý.

¹¹ Bản dự thảo mới nhất (tính đến ngày 14/10/2025) đang được lấy ý kiến rộng rãi: <https://vnforest.gov.vn/2025/10/06/du-thao-tieu-chuan-ly-thuat-quoc-gia-tin-chi-cac-bon-rung-yeu-cau-chung/>

Hình 3. Minh hoạ cơ chế chia sẻ lợi ích được triển khai trong ERPA Bắc Trung Bộ (Nghị định 107/2021/NĐ-CP)



Tiếp nối ERPA Bắc Trung Bộ, ngày 31/10/2022 tại Hội nghị các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26), dưới sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã ký Ý định thư với Tổ chức Emergent. Theo đó, Việt Nam dự kiến chuyển nhượng 5,15 triệu tấn CO2 từ 11 tỉnh khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (nay đã sáp nhập thành 5 tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Khánh Hoà) giai đoạn 2022-2026 với giá 10USD/tấn thông qua ERPA. Một lần nữa, cơ chế chi trả DVMTR, trong đó Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam sẽ trở thành đơn vị trung gian, điều phối nguồn tài chính này.

Song song với quá trình đàm phán ERPA đang diễn ra, Nghị định quy định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng đang được tiến hành tham vấn với các Bộ, ngành, dự kiến ban hành trong năm 2026, cũng là một cơ hội đột phá cho ngành lâm nghiệp. Theo Dự thảo mới nhất của Nghị định, kết quả giảm phát thải, hấp thụ khí nhà kính của rừng được tạo ra thông qua việc triển khai các dự án các-bon rừng theo tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn quốc tế. Đây là một loại “dịch vụ” mới, sẽ được cung ứng (là chủ rừng, chủ dự án các-bon rừng) và sử dụng (là các cơ sở phát thải khí nhà kính có nghĩa vụ bù trừ lượng phát thải của tổ chức, hoặc các cá nhân, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng kết quả giảm phát thải, tín chỉ các-bon để thực hiện cam kết giảm phát thải khí nhà kính tự nguyện) thông qua cơ chế chi trả DVMTR (Hình thức chi trả gián tiếp). Loại “dịch vụ” này sẽ mở ra cơ hội mới cho việc vận động thêm đầu tư và tài chính cho ngành lâm nghiệp, cụ thể là cho hoạt động bảo vệ và phát triển rừng cũng như các hoạt động phát triển sinh kế cho cộng đồng địa phương, đồng thời tạo thêm động lực cho tăng trưởng xanh, đúng với định hướng của Chính phủ¹².

Việc tiếp tục vận hành và ngày càng hoàn thiện cơ chế chi trả DVMTR thông qua các ERPA sẽ tiếp tục củng cố thêm kinh nghiệm và năng lực để có thể tiếp cận gần hơn với các yêu cầu về chia sẻ lợi ích không những về nguồn thu kinh tế mà còn về phúc lợi và an toàn môi trường – xã hội, đặt ra bởi các tiêu chuẩn quốc tế. Ví dụ tiêu biểu là, trong khuôn khổ đàm phán và thực hiện ERPA với LEAF, tiêu chuẩn Đảm bảo an toàn của ART-TREES đang được thực hiện tại 5 tỉnh vùng LEAF là cơ hội thí điểm cho hệ thống thông tin đảm bảo an toàn (Safeguard Information System) quốc gia.

¹² <https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=204226&tagid=6&type=1>

3

Kết luận

- Cơ chế chi trả DVMTR là một cơ chế đã được xây dựng, phát triển, và liên tục được chính phủ Việt Nam quan tâm để củng cố và hoàn thiện qua các lần sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn Luật Lâm nghiệp và thí điểm thực hiện ERPA vùng Bắc Trung Bộ và hiện nay là ERPA vùng Tây Nguyên – Nam Trung Bộ. Cơ chế này đã tạo động lực để đa dạng hoá tài chính Lâm nghiệp, giảm dần phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, đồng thời thúc đẩy ý thức trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường và xã hội.
- Việc thể chế hoá công tác quản lý thu – chi và sử dụng tiền DVMTR là nền tảng của một cơ chế chia sẻ lợi ích từ REDD+ tại Việt Nam. Với 17 năm phát triển và 15 năm vận hành chính thức trên quy mô cả nước, ngành Lâm nghiệp nói chung và hệ thống Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng nói riêng đã tích lũy được kinh nghiệm cũng như năng lực điều phối và quản lý hệ thống này để đảm bảo dòng tiền được quản lý và sử dụng hiệu quả và minh bạch. Do vậy, các chương trình REDD+ thí điểm trên vùng thẩm quyền (như ERPA Bắc Trung Bộ) là cơ hội để hoàn thiện thêm cơ sở hạ tầng và năng lực để công tác chia sẻ lợi ích từ tín chỉ các-bon trong tương lai được triển khai hiệu quả hơn.
- Chia sẻ lợi ích thông qua cơ chế DVMTR hiện nay vẫn dựa trên quan điểm chia sẻ lợi ích về kinh tế, trong đó 5% kinh phí từ chi trả DVMTR sẽ được dự phòng để phục vụ hỗ trợ gia đình, cá nhân, cộng đồng được giao, khoán bảo vệ rừng trong trường hợp có thiên tai, khô hạn. Tuy nhiên, việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế này song song với việc phát triển thị trường các-bon trong nước cũng như thực hiện các ERPA theo tiêu chuẩn quốc tế (ART-TREES, FCPF) đã tạo điều kiện để Việt Nam có thể phát triển một cơ chế chia sẻ lợi ích cho cộng đồng có tính công bằng, minh bạch, và toàn vẹn cao hơn.

With support from

